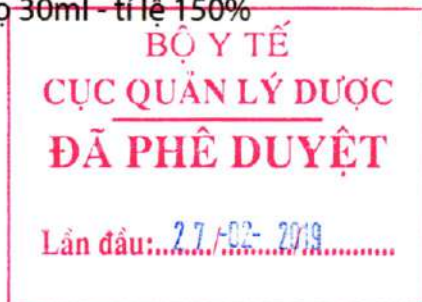


CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
THUỐC DUNG DỊCH SÚC MIỆNG, HỌNG POVIDON IOD 1%

1. Nhãn lọ 30ml - tỷ lệ 150%



GMP - WHO

**THUỐC SÚC HỌNG
& SÚC MIỆNG**

**Povidon
iod 1%**

30ml

Được vi khuẩn, vi rút,
nấm, nấm mốc, nấm men
và nấm khác

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

Thành phần: Cho 1 ml thuốc
Povidon iod: 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 ml

Chỉ định. Chống chỉ định. Các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Cách dùng - Liều dùng:
Người lớn, người cao tuổi và trẻ em trên 6 tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc pha loãng với 2 phần nước ấm.
Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng 30 giây (không được nuốt). Lặp lại 4 lần mỗi ngày, 14 ngày liên tiếp, hoặc theo chỉ dẫn.
Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.
SĐK / REG.Nº:

**Để xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**THUỐC DÙNG NGOÀI
KHÔNG ĐƯỢC UỐNG**

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam

Ngày SX/Mfg.date: ..
Số Lô SX/Batch.Nº: ..
HĐ/exp.date: ..

03/10/2017
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
VCP
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trần Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
THUỐC DUNG DỊCH SÚC MIỆNG, HỌNG POVIDON IOD 1%

2. Nhãn hộp 01 30ml - tỉ lệ 100%

Ngày/Sigdate:
:ANPdate:
:Hidpdate:

**Povidon
iod 1%**

GMP - WHO

BOX OF 1 BOTTLE

**GARGLE &
MOUTH WASH**

**Povidon
iod 1%**

Povidone iodine 1% w/v

30ml

Kills bacteria, viruses,
fungi, spores, yeasts
and protozoa



Composition: Each 1ml contains
Povidone iodine.....10 mg
Excipients q.s.....1 ml

**Indications, Contra - Indications, And other
information:** Please read enclosed leaflet.

Usage and dosage:
Adults, the elderly and children over 6 years of
age: Use undiluted with an equal volume of
warm water.
Gargle or rinse with up to 10ml for up to 30
seconds without swallowing. Repeat up to
four times daily, for up to 14 consecutive days,
or as directed.
Not to be used in children of 6 years and
under.

Storage: In a hermetic container, below
30°C, protect from light.

Specifications: Manufacturer's.

Keep out of the reach of children.
Read carefully the instruction before use.

FOR ORAL,
AS A GARGLE AND MOUTHWASH,
SHOULD NOT BE SWALLOWED

Manufactured by:
VCP PHARMACEUTICAL J.S.C
Address: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt
Nam

GMP - WHO

HỘP 1 LỌ

**THUỐC SÚC HỌNG
& SÚC MIỆNG**

**Povidon
iod 1%**

Povidone iod 1% 10/10

30ml

Diệt vi khuẩn, vi rút,
nấm, bào tử, nấm men
và đơn bào



Thành phần: Cho 1 ml thuốc
Povidone iod.....10 mg
Tá dược vừa đủ.....1 ml

**Chỉ định, Chống chỉ định, Các thông tin
khác:** Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Cách dùng - Liều dùng:
Người lớn, người cao tuổi và trẻ em trên 6
tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc
pha loãng với 2 phần nước ấm.
Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng
30 giây (không được nuốt). Lặp lại 4 lần mỗi
ngày, 14 ngày liên tiếp, hoặc theo chỉ định.
Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
ánh sáng.

Thẩm chuẩn: TCCS.

SDK / REG.Nº:

Để xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

**THUỐC DÙNG NGOÀI
KHÔNG ĐƯỢC UỐNG**

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt
Nam

03/10/2017
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
VCP
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trần Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
THUỐC DUNG DỊCH SÚC MIỆNG, HỌNG POVIDON IOD 1%

1. Nhãn lọ 125ml - tỉ lệ 100%

GMP - WHO

**THUỐC SÚC HỌNG
& SÚC MIỆNG**

**Povidon
iod 1%**

125ml

Được vi khuẩn, vi rút,
nấm, bào tử, nấm men
và nấm mốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

Thành phần: Cho 1 ml thuốc
Povidon iod: 10 mg
Tá dược vừa đủ 1 ml

Chỉ định. Chống chỉ định. Các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Cách dùng - Liều dùng:
Người lớn, người cao tuổi và trẻ em trên 6 tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc pha loãng với 2 phần nước ấm.
Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng 30 giây (không được nuốt).
Lặp lại 4 lần mỗi ngày, 14 ngày liên tiếp, hoặc theo chỉ dẫn.
Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

SDK / REG.Nº:

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

**THUỐC DÙNG NGOÀI
KHÔNG ĐƯỢC UỐNG**

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam

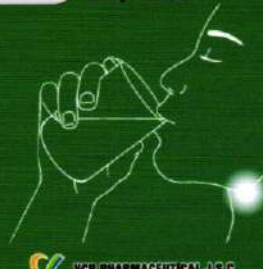
Ngày SX/Mfg.date:
Số Lô SX/Batch.Nº:
HĐ/Exp.date:

03/10/2017
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
VCP
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. *Trần Văn Cường*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
THUỐC DUNG DỊCH SÚC MIỆNG, HỌNG POVIDON IOD 1%

2. Nhãn hộp 01 125ml - tỉ lệ 80%

Ngày SX/Mfg.date : Số lô SX/Batch.No : HD/Exp.date : Povidon iod 1%	GMP - WHO BOX OF 1 BOTTLE GARGLE & MOUTH WASH	Povidon iod 1% Composition: Each 1ml contains Povidone iodine..... 10 mg Excipients q.s..... 1 ml Indications. Contra - Indications. And other information: Please read enclosed leaflet. Usage and dosage: Adults, the elderly and children over 6 years of age. Use undiluted with an equal volume of warm water. Gargle or rinse with up to 10mls for up to 30 seconds without swallowing. Repeat up to four times daily, for up to 14 consecutive days, or as directed. Not to be used in children of 6 years and under Storage: In a hermetic container, below 30°C, protect from light Specifications: Manufacturer's. Keep out of the reach of children. Read carefully the instruction before use. FOR ORAL, AS A GARGLE AND MOUTHWASH. SHOULD NOT BE SWALLOWED Manufactured by: VCP PHARMACEUTICAL J.S.C Address: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Viet Nam	GMP - WHO HỘP 1 LỌ THUỐC SÚC HỌNG & SÚC MIỆNG	Povidon iod 1% Thành phần: Cho 1 ml thuốc Povidon iod..... 10 mg Tá dược vừa đủ..... 1 ml Chỉ định. Chống chỉ định. Các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Cách dùng - Liều dùng: Người lớn, người cao tuổi và trẻ em từ 6 tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc pha loãng với 2 phần nước ấm. Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng 30 giây (không được nuốt). Lặp lại 4 lần mỗi ngày, 14 ngày liên tiếp, hoặc theo chỉ dẫn. Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống. Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Tiêu chuẩn: TCCS. SDK / REG.NP: Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Povidon iod 1% Povidone iodine 1% w/v 125ml Kills bacteria, viruses, fungi, spores, yeasts and protozoa  VCP PHARMACEUTICAL J.S.C	Povidon iod 1% Povidon iod 1% k/zt 125ml Diệt vi khuẩn, vi rút, nấm, bào tử, nấm men và đơn bào  CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP	Povidon iod 1% Povidon iod 1% k/zt 125ml Diệt vi khuẩn, vi rút, nấm, bào tử, nấm men và đơn bào  CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP	Povidon iod 1% THUỐC DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP Địa chỉ: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam	



03/10/2017
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

DS. Trần Văn Cường

THUỐC DUNG DỊCH SÚC MIỆNG, HỌNG POVIDON IOD 1%
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DÀNH CHO NGƯỜI BỆNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải trong quá trình sử dụng thuốc.

1. THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG: Cho 1 ml thuốc

Povidon iod: 10 mg

Tá dược (Acid citric, Natri dihydrophosphat, Natri saccharin, Menthol, Anise oil, Cremophor, PEG 400, Glycerin, nước tinh khiết) vừa đủ.

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Dung dịch màu nâu thẫm, chứa trong lọ nhựa, nắp nhựa kín.

3. QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Lọ 30 ml và tờ hướng dẫn sử dụng

Lọ 125 ml và tờ hướng dẫn sử dụng

4. THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?

Dung dịch 1% Povidon-iod được sử dụng để:

Điều trị viêm nhiễm đường miệng và họng cấp tính như viêm lợi, loét miệng, viêm amidan, nhiễm nấm candida, cảm và cúm.

Vệ sinh răng miệng trước, trong và sau thủ thuật nha khoa.

Dùng thường kỳ để vệ sinh răng miệng

5. NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Thuốc dùng súc miệng, không được nuốt.

Người lớn, người cao tuổi và trẻ em trên 6 tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc pha loãng với 2 phần nước ấm.

Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng 30 giây (không được nuốt). Lặp lại 4 lần mỗi ngày.

Thời gian điều trị thông thường là 14 ngày, hoặc theo chỉ dẫn.

Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

Hạn dùng sau mở nắp: 15 ngày kể từ khi bắt đầu mở nắp sản phẩm.

6. KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

Người mẫn cảm với iod, polyvinylpyrrolidin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người có tiền sử bất thường chức năng tuyến giáp, các bệnh lý về tuyến giáp hoặc bướu cổ (đặc biệt là bướu giáp nhân colloid và viêm tuyến giáp Hashimoto)

Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi, bệnh nhân đang dùng lithium.

7. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm gặp: các tác dụng dị ứng tại chỗ, bong da và các phản ứng nhạy cảm

Ít gặp: Phản ứng phản vệ, quá mẫn và sốc phản vệ

Sử dụng nhiều hoặc kéo dài có thể gây ra bướu cổ, cường giáp hoặc nhược giáp.

Các nguy cơ trên có thể gặp khi sử dụng với lượng lớn và kéo dài các chế phẩm có chứa Povidon iod.

Các tác dụng phụ khác đã được báo cáo là nhiễm toan chuyển hóa và suy thận cấp tính.

8. NÊN TRÁNH DÙNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG DÙNG THUỐC NÀY:

Tác dụng kháng khuẩn bị giảm khi có kiềm và protein.

Tương tác với các hợp chất thủy ngân: Gây ăn da.

Thuốc bị mất tác dụng với natri thiosulfate, ánh sáng mặt trời, nhiệt độ cao, và các thuốc sát khuẩn khác.

Phối hợp với lithium làm tăng nguy cơ suy giáp.

9. CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:

Nếu một lần quên không dùng thuốc, nên dùng sớm nhất có thể. Không dùng tăng thêm liều.

10. CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

11. NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Nếu nuốt phải một lượng lớn thuốc sẽ dẫn đến nồng độ iod trong máu cao và ăn mòn dạ dày-ruột với các triệu chứng như nôn mửa, tiêu chảy và đau bụng. Độc tính ^{toàn thân} bao gồm: sốc, hạ huyết áp, nhịp tim nhanh, sốt, toan chuyển hóa và suy thận. Cần bắt đầu điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ, đặc biệt quan tâm theo dõi cân bằng điện giải, chức năng thận, chức năng gan và chức năng tuyến giáp. Thăm phân máu loại iod là một cách hiệu quả và nên dùng trong các trường hợp ngộ độc iod nặng, đặc biệt là khi có suy thận đồng thời. Lọc máu liên tục ít có hiệu quả

12. CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Nếu nghi ngờ quá liều hoặc gặp phải các triệu chứng quá liều cần báo ngay với bác sĩ và đưa đến cơ sở y tế gần nhất.

13. NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cần thận trọng khi dùng thường xuyên đối với người bệnh có tiền sử suy thận, đối với người bệnh đang điều trị bằng lithi.

Sử dụng điều trị đồng thời với lithium gây ức chế hiệp đồng hypothyroidic. Sự hấp thu iod từ povidon iod qua da có thể gây trở ngại cho các xét nghiệm chức năng tuyến giáp.

Test phát hiện vết máu trong phân hoặc nước tiểu có thể cho kết quả dương tính giả.

Không nên dùng thuốc quá 14 ngày. Nếu có hiện tượng kích ứng tại chỗ hoặc quá mẫn cần ngừng điều trị ngay và thông báo với bác sĩ.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Iod qua được nhau thai và bài tiết vào sữa mẹ. Rối loạn chức năng tuyến giáp đã được ghi nhận ở trẻ khi mẹ sử dụng liều dược lý của iod. Povidon iod không nên sử dụng thường xuyên khi mang thai trừ khi không có điều trị thay thế.

Người lái xe, vận hành máy móc: Chưa có báo cáo.

14. KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ:

Khi có phản ứng bất thường tại chỗ hoặc toàn thân sau khi sử dụng.

Khi đang mang thai hoặc cho con bú.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

15. HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

16. NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

17. NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

VCP Pharmaceutical Joint – Stock Company

Thanh Xuân – Sóc Sơn – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: 024.35813669 Fax: 024.35813670



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. TÊN THUỐC: Dung dịch Povidon-iod 1%

2. DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch súc miệng và súc họng.

3. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Lọ 30 ml và tờ hướng dẫn sử dụng

Lọ 125 ml và tờ hướng dẫn sử dụng

4. THÀNH PHẦN CẤU TẠO: 1ml dung dịch thuốc có chứa:

Povidon iod: 10mg

Tá dược vừa đủ: 1,0 ml

(Acid citric, Natri dihydrophosphat, Natri saccharin, Menthol, Anise oil, Cremophor, PEG 400, Glycerin, nước tinh khiết vừa đủ)

5. CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC

5.1. Dược lực học:

Nhóm dược lý: Sát khuẩn.

Mã ATC: D08AG02.

Povidon iod là phức hợp của iod với polyvinylpyrrolidon (povidon), chứa 9 đến 12 % iod, dễ tan trong nước và trong cồn, dung dịch chứa 0,85 – 1,2% iod có pH 3,0 – 5,5. Povidon được dùng làm chất mang iod. Dung dịch povidon iod giải phóng iod dần dần, do đó kéo dài tác dụng sát khuẩn diệt khuẩn, nấm, virus, động vật đơn bào, kén và bào tử. Vì vậy tác dụng của thuốc kém hơn các chế phẩm chứa iod tự do nhưng ít độc hơn, vì lượng iod tự do thấp hơn.

5.2. Dược động học:

Iod thẩm được qua da và thải qua nước tiểu. Hấp thu toàn thân phụ thuộc vào vùng và tình trạng sử dụng thuốc (diện rộng, da, niêm mạc, vết thương, các khoang trong cơ thể). Khi dùng làm dung dịch rửa các khoang trong cơ thể, toàn bộ phức hợp cao phân tử povidon iod cũng có thể được cơ thể hấp thu. Phức hợp này không chuyển hóa hoặc đào thải qua thận. Thuốc được hệ liên võng nội mô lọc giữ.

5. CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG & CHỐNG CHỈ ĐỊNH

6.1. Chỉ định: Dung dịch 1% Povidon-iod được sử dụng để:

Điều trị viêm nhiễm đường miệng và họng cấp tính như viêm lợi, loét miệng, loét aptơ, viêm amidan, nhiễm nấm candida, cảm và cúm.

Vệ sinh răng miệng trước, trong và sau thủ thuật nha khoa.

Dùng thường kỳ để vệ sinh răng miệng

6.2. Cách dùng – liều dùng:

Thuốc dùng súc miệng, không được nuốt.

Người lớn, người cao tuổi và trẻ em trên 6 tuổi: Sử dụng trực tiếp không pha loãng hoặc pha loãng với 2 phần nước ấm.

Súc miệng mỗi lần tối đa 10ml trong khoảng 30 giây (không được nuốt). Lặp lại 4 lần mỗi ngày.

Thời gian điều trị thông thường là 14 ngày, hoặc theo chỉ dẫn.

Không dùng cho trẻ em từ 6 tuổi trở xuống.

Hạn dùng sau mở nắp: 15 ngày kể từ khi bắt đầu mở nắp sản phẩm.

6.3. Chống chỉ định:

Người mẫn cảm với iod, polyvinylpyrrolidin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người có tiền sử bất thường chức năng tuyến giáp, các bệnh lý về tuyến giáp hoặc bướu cổ (đặc biệt là bướu giáp nhân colloid và viêm tuyến giáp Hashimoto)

Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi, bệnh nhân đang dùng lithium.

6. THẬN TRỌNG:

Cần thận trọng khi dùng thường xuyên đối với người bệnh có tiền sử suy thận, đối với người bệnh đang điều trị bằng lithi.

Sử dụng điều trị đồng thời với lithium gây ức chế hiệp đồng hypothyroidic. Sự hấp thu iod từ povidon iod qua da có thể gây trở ngại cho các xét nghiệm chức năng tuyến giáp.

Test phát hiện vết máu trong phân hoặc nước tiểu có thể cho kết quả dương tính giả.

Không nên dùng thuốc quá 14 ngày. Nếu có hiện tượng kích ứng tại chỗ hoặc quá mẫn cần ngừng điều trị ngay và thông báo với bác sĩ. Lọc máu liên tục ít có hiệu quả.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Iod tự do qua được nhau thai và bài tiết vào sữa mẹ. Rối loạn chức năng tuyến giáp ở con khi mẹ sử dụng liều dược lý của iod đã được báo cáo. Povidon iod không nên sử dụng thường xuyên khi mang thai trừ khi không có điều trị thay thế

Người lái xe, vận hành máy móc: Chưa có báo cáo.

7. TƯƠNG TÁC THUỐC:

Tác dụng kháng khuẩn bị giảm khi có kiềm và protein.

Tương tác với các hợp chất thủy ngân: Gây ăn da.

Thuốc bị mất tác dụng với natri thiosulfate, ánh sáng mặt trời, nhiệt độ cao, và các thuốc sát khuẩn khác.

Phối hợp cùng litium làm tăng nguy cơ suy giáp.

Có thể cản trở test thăm dò chức năng tuyến giáp.

Có thể gây dương tính giả với các xét nghiệm tìm vết máu trong phân hoặc trong nước tiểu.

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Hiếm gặp: các tác dụng dị ứng tại chỗ, bỏng da và các phản ứng nhạy cảm

Ít gặp: Phản ứng phản vệ, quá mẫn và sốc phản vệ

Sử dụng nhiều hoặc kéo dài có thể gây ra bướu cổ, cường giáp hoặc nhược giáp.

Các nguy cơ trên có thể gặp khi sử dụng với lượng lớn và kéo dài các chế phẩm có chứa Povidon iod.

Các tác dụng phụ khác đã được báo cáo là nhiễm toan chuyển hóa và suy thận cấp tính.

9. SỬ DỤNG QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Vô ý nuốt phải một lượng lớn povidon iod sẽ làm cho nồng độ iod trong máu cao và hiệu ứng ăn mòn tiêu hóa bao gồm nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng. Nhiễm độc toàn thân có thể dẫn đến sốc, tụt huyết áp, nhịp tim nhanh, sốt, nhiễm toan chuyển hóa và suy thận.

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ được chú ý đặc biệt để theo dõi cân bằng điện giải, chức năng thận, chức năng tuyến giáp, chức năng gan.

Thẩm phân máu loại bỏ được iod và nên dùng trong các trường hợp nghiêm trọng đặc biệt khi nhiễm độc iod nếu đang suy thận. Lọc máu liên tục tĩnh mạch hiệu quả ít hơn thẩm phân máu.

11. BẢO QUẢN:

Bảo quản trong bao bì kín ở nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng.

12. HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

VCP Pharmaceutical Joint – Stock Company

Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại: 024.35813669 Fax: 024.35813670



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

Hà nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trần Văn Cường